TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 201/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1971; Địa chỉ: 44/16/44 Đường A, Phường B, quận C (nay là phường D) Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm Q, Xã N, Huyện L, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trương Thị Tuyết M và ông Lê Văn T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 051 Quyển số 01/05 ngày 10/5/2005 của Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/7/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/7/2025, bà Trương Thị Tuyết M và ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung tên Lê Nhật N, sinh ngày 19/02/2005 đã trưởng thành; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà M và ông T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Trương Thị Tuyết M và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 051 Quyển số 01/05 ngày 10/5/2005 của Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nhật N, sinh ngày 19/02/2005 hiện nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị Tuyết M và ông Lê Văn T phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng cấn trừ số tiền các đương sự đã tạm nộp theo Biên lai số 0002371 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực X –Thành phố Hồ Chí Minh); Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X;
- Phòng THADS khu vực X;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương